

# Dự báo kinh tế thế giới giai đoạn 2011-2015 và tác động đến Việt Nam

TS. LƯƠNG VĂN KHÔI VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU BAN KINH TẾ THẾ GIỚI  
*Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế-xã hội Quốc gia*

**M**ặc dù được dự báo sẽ tiếp tục phục hồi sau cuộc khủng hoảng, nhưng những rủi ro đối với tiến trình phục hồi của tăng trưởng kinh tế cũng như ổn định vĩ mô trên toàn cầu từ nay đến năm 2015 vẫn rất lớn. Điểm sáng của kinh tế thế giới lại đến từ các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi, đặc biệt ở khu vực châu Á và châu Mỹ Latinh. Tiềm năng phát triển mạnh của các nền kinh tế này sẽ là động lực thúc đẩy kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng trong 5 năm tới. Theo IMF (4/2011), kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng với tốc độ từ 4,4-4,7%/năm trong giai đoạn từ nay đến năm 2016”

## Kinh tế thế giới giai đoạn 2011 - 2015

Xét một cách khái quát các nền kinh tế chủ yếu, có ảnh hưởng mạnh tới tăng trưởng của kinh tế thế giới trong vòng 5 năm tới, có thể thấy hầu hết các nền kinh tế lớn và phát triển vẫn trong tình trạng ảm đạm. *Kinh tế Mỹ* trong vòng 5 năm tới sẽ phải đối mặt với thách thức rất lớn, trong việc điều chỉnh chính sách tài chính

ngân sách và chưa thể nhanh chóng phục hồi được hoàn toàn sức mạnh như thời kỳ trước khủng hoảng. Thâm hụt ngân sách và vấn đề nợ công sẽ là những khó khăn gây cản trở tiến trình phục hồi của nền kinh tế Mỹ. Bên cạnh đó, những khó khăn như thất nghiệp cao và thâm hụt thương mại ngày càng lớn sẽ tiếp tục gây cản trở đến tăng trưởng kinh tế của nước này. Tăng trưởng kinh tế của *khu vực châu Âu* giai đoạn 2011-2015 dự báo sẽ vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng nợ công đang diễn ra trầm trọng. Trong khi đó kinh tế *Nhật Bản* được dự báo sẽ hồi phục trở lại từ năm 2012, sau khi chịu ảnh hưởng nặng nề của thảm họa kép động đất, sóng thần và rò rỉ hạt nhân tháng 3 năm 2011. Nước này sẽ tiếp tục phải đối mặt với tình trạng nợ công tăng cao và dân số ngày càng già đi khiến chính phủ phải tăng chi tiêu cho chăm sóc y tế, các chương trình xã hội và lương hưu, do đó làm tăng thâm hụt ngân sách. Bên cạnh đó, đồng Yên tăng giá sẽ tiếp tục là mối lo ngại lớn đối với Nhật Bản nói chung, các công ty xuất khẩu

của nước này nói riêng, do lợi nhuận của các công ty của Nhật Bản tại nước ngoài sụt giảm nghiêm trọng.

Thế giới ngày nay đã thay đổi, sự vươn lên mạnh mẽ của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển trở thành nhân tố chính đưa tới nhiều thay đổi trong trật tự và tình hình thế giới. Xu hướng toàn cầu hoá đã làm cho các nền kinh tế ngày càng phụ thuộc lẫn nhau. Sự trỗi dậy của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, đặc biệt là Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Braxin, Indonesia, Nam Phi... đang làm thay đổi cán cân sức mạnh kinh tế thế giới, nhất là từ năm 2001, khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Sự xuất hiện của Trung Quốc như một thế lực ngoại thương mới đã khiến thương mại không còn là không gian hai chiều giữa hai bên bờ Đại Tây Dương. Cán cân quyền lực kinh tế toàn cầu đang có xu hướng chuyển từ Tây sang Đông. Sức mạnh kinh tế của các nước đang phát triển ngày một được tăng cường. Trong khi các nền kinh tế phát triển chủ chốt ở Mỹ, châu Âu và Nhật Bản đang tập trung giải

quyết bài toán phục hồi đà tăng trưởng, thâm hụt ngân sách và nợ công, tốc độ tăng trưởng kinh tế lại đang được đẩy nhanh ở các nền kinh tế đang phát triển, với những dự báo triển vọng vẫn tươi sáng trong trung hạn.

Ý thức sâu sắc vận hội mới và vị thế mới của mình trong cục diện kinh tế chính trị thế giới, khối các nước BRIC (Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Brazil) đã nhanh chóng hợp lực và liên kết tạo nên sức mạnh trong những vấn đề chung. Tầm quan trọng của các nước này đặc biệt nổi rõ trong hoạt động của các cơ chế và định chế toàn cầu trong năm 2010 với nhiều cột mốc mang tính lịch sử. Cơ chế nhóm các nước G20, đã sớm nổi lên thay thế cho G7 trở thành cơ chế hợp tác toàn cầu có ảnh hưởng nhất tới kinh tế thế giới. Sức ép của BRIC tại G20 cũng đã đưa tới những cam kết thay đổi trong cơ chế hoạt động và điều hành của những định chế toàn cầu có ảnh hưởng nhất như Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). IMF đã cho phép mở rộng quyền của các quốc gia đang phát triển trong khâu kiểm soát hoạt động của Quỹ. Châu Âu đã chuyển cho các nước đang phát triển 6% hạn ngạch biểu quyết trong hệ thống, mà phụ thuộc vào đó là lá phiếu của các nước thành viên tổ chức trong việc thông qua các quyết định. Theo đó, với hơn 14% tổng hạn ngạch biểu quyết, bốn nước BRIC sẽ nằm trong nhóm 10 nước có quyền biểu quyết lớn nhất tại IMF trong số 187

nước thành viên, trong đó Trung Quốc đã vượt các nước có tiếng nói lớn của châu Âu là Đức, Pháp và Anh để vươn lên vị trí có quyền bỏ phiếu lớn thứ 3 sau Mỹ và Nhật. Bên cạnh đó Brazil và Hàn Quốc sẽ có thêm tiếng nói trong các phiên họp quyết định của IMF, trong khi ảnh hưởng của hai thành viên thuộc liên minh châu Âu là Bỉ và Đức sẽ giảm đi. Những nhân tố chính trong kinh tế toàn cầu tiếp tục dẫn đầu trong xu thế thay đổi cục diện địa chính trị. Brazil và Ấn Độ đang đi đầu trong cuộc vận động ráo riết để mở rộng Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

*Các nền kinh tế đang nổi* được dự báo sẽ tiếp tục trở thành động lực của tăng trưởng kinh tế thế giới trong vòng 5 năm tới nhờ tiềm năng tăng trưởng cao, xuất khẩu được đẩy mạnh, nhu cầu tiêu dùng cá nhân cao, đầu tư lớn và nợ công thấp. Trong số các nền kinh tế này, nhóm BRICS (gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Brazil và Nam Phi) được dự báo sẽ đóng góp 22% mức tăng trưởng GDP toàn cầu vào năm 2015, thời điểm đó quy mô nền kinh tế của BRICS sẽ vượt qua Mỹ. Sự trỗi dậy nhanh chóng của các nền kinh tế mới nổi sẽ thúc đẩy các trung tâm tăng trưởng kinh tế dịch chuyển giữa các nền kinh tế phát triển và đang phát triển, mở ra một nền kinh tế toàn cầu thực sự đa cực. Các công ty đa quốc gia của các thị trường mới nổi đang trở thành lực lượng định hình lại công nghiệp toàn cầu thông qua mở

rộng nhanh chóng dòng đầu tư Nam-Nam và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tuy nhiên, các nền kinh tế này vẫn phải đối mặt với các vấn đề tăng trưởng quá nóng, thể hiện ở việc lạm phát tăng cao, vấn đề mất cân bằng cán cân thanh toán vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để, khiến cho các quốc gia này có thể phải gặp những rủi ro kinh tế lớn hơn trong trung và dài hạn.

Năm 2010, Chính phủ Trung Quốc đã thông qua việc điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế xã hội lần thứ 12, theo đó nền kinh tế này sẽ giảm bớt tốc độ tăng trưởng trong 5 năm tới. Tốc độ tăng trưởng mục tiêu chỉ là 7%/năm trong kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (2010-2015), giảm mạnh so với mục tiêu 9%/năm của kế hoạch 5 năm trước đó. Trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế, về đối nội là nâng cao chất lượng đời sống và mở rộng nhu cầu nội địa, về đối ngoại là tập trung tiếp cận, thu hút và làm chủ công nghệ tiên tiến của thế giới, trong khi giảm thiểu mức độ phụ thuộc vào các quyết sách kinh tế của phương Tây. Những rủi ro vốn tích tụ từ lâu và do quá trình chuyển hướng này đem lại chủ yếu sẽ xoay quanh vấn đề lạm phát, nguy cơ trong hệ thống tài chính ngân hàng, hiểm họa môi trường và an ninh lương thực.

Xét theo các lĩnh vực chính của nền kinh tế thế giới có thể thấy *tài chính tiền tệ* là lĩnh vực vẫn chưa định hình nhiều bất ổn nhất từ nay tới năm 2015, nguyên nhân sâu xa là do ảnh



hưởng của vấn đề nợ công và thâm hụt ngân sách nặng nề tại các nền kinh tế phát triển.

Đối với các đồng tiền chính, đồng USD sẽ tiếp tục xu hướng giảm vai trò trên thị trường tiền tệ quốc tế đến năm 2015, song đồng tiền này sẽ vẫn chiếm cơ cấu lớn nhất trong tổng dự trữ ngoại hối của các nước trên thế giới. Đồng Nhân dân tệ (NDT) sẽ ngày càng gia tăng vai trò và dự báo đến năm 2015 sẽ trở thành đồng tiền quốc tế và dự trữ chính thức của các nước. Bên cạnh đó, vai trò của đồng Quyền rút vốn đặc biệt (Special Drawing Right SDR) cũng sẽ ngày càng gia tăng.

Triển vọng dòng vốn FDI toàn cầu, trong một vài năm tới được dự báo sẽ tiếp tục được cải thiện trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục hồi phục, giá trị thị trường chứng khoán tăng và lợi nhuận của các công ty xuyên quốc gia hồi phục. Quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp và ngành, làn sóng tư nhân hóa mới ở một số nước sau khủng hoảng đang tạo ra những cơ hội đầu tư mới cho các nước giàu tiền mặt tại các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Theo Hội nghị Liên Hiệp quốc về Thương mại & Phát triển (United Nations Conference on Trade and Development - UNCTAD) (7/2011), dòng vốn FDI toàn cầu sẽ đạt 1,4-1,6 nghìn tỷ USD năm 2011 – tương đương mức cao trước khủng hoảng, sau đó tăng lên 1,7 nghìn tỷ USD năm 2012 và 1,9 nghìn tỷ USD năm 2013. Tuy nhiên, môi trường kinh

doanh toàn cầu hậu khủng hoảng vẫn còn nhiều bất ổn. Các rủi ro như quá trình quản trị kinh tế toàn cầu khó dự báo trước, nguy cơ lan rộng của khủng hoảng nợ công và thâm hụt ngân sách tại các nước phát triển và lạm phát ngày càng tăng, tăng trưởng quá nóng tại các thị trường đang nổi, nếu xảy ra, có thể khiến dòng vốn FDI toàn cầu bị ngưng trệ. Bởi vậy, triển vọng dòng vốn FDI toàn cầu trong 5 năm tới có thể biến động mạnh phụ thuộc vào các rủi ro tiềm ẩn của kinh tế toàn cầu nêu trên.

Dòng vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) do các nước thành viên Ủy ban Viện trợ Phát triển (DAC) của Tổ chức hợp tác và Phát triển (OECD) cung cấp đạt mức cao kỷ lục năm 2010 là 129 tỷ USD. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại là mục tiêu về cung cấp ODA mà các nước DAC đặt ra cho năm 2015, đặc biệt là cam kết của 15 nước thành viên EU của DAC với mục tiêu cung cấp ODA ở mức 0,7% GNI vào năm 2015 có thể không đạt được. Bên cạnh đó, tình trạng nợ công và thâm hụt ngân sách tại các nước phát triển có thể ảnh hưởng tới dòng vốn ODA toàn cầu trong những năm tới. Dựa vào khảo sát các kế hoạch chi tiêu sắp tới của các nhà tài trợ, OECD dự báo phần lớn trong số họ sẽ tiếp tục tăng vốn ODA trong 3 năm tới, nhưng không duy trì được tốc độ như trước đây. Vốn ODA sẽ tăng với tốc độ thực tế 2% từ năm 2011 đến năm 2013, so với tốc độ tăng trung bình 8% trong ba năm qua.

Dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài được dự báo tiếp tục có xu hướng đổ vào các thị trường đang nổi trong những năm tới, đặc biệt là các nước châu Mỹ Latinh và châu Á nhờ tiềm năng tăng trưởng lớn, chính trị ổn định và các chính sách vĩ mô được cải thiện. Bên cạnh đó, lãi suất ở các nền kinh tế đang nổi cao hơn so với các nền kinh tế phát triển cũng là yếu tố hấp dẫn dòng vốn đầu tư gián tiếp. Do sự phục hồi còn mong manh của nền kinh tế toàn cầu, dòng kiều hối đổ vào các nước đang phát triển dự báo trong giai đoạn 2011-2013, sẽ tăng chậm lại và kém bền vững hơn so với giai đoạn trước khủng hoảng. Nhiều rủi ro sẽ ảnh hưởng tới dòng kiều hối toàn cầu năm 2011 và những năm tiếp theo, bao gồm những tác động trệ của khủng hoảng toàn cầu, bất ổn chính trị ở khu vực Bắc Phi...

Thương mại thế giới dự báo tiếp tục hồi phục trong 5 năm tới cùng với sự hồi phục của kinh tế thế giới sau khủng hoảng. Tuy nhiên, thương mại thế giới sẽ đối chiều về nhóm các nền kinh tế đang nổi với mức tăng trưởng thương mại lớn nhất. Vào năm 2015, Trung Quốc sẽ trở thành nền kinh tế dẫn đầu về thương mại, còn châu Á sẽ là hành lang thương mại lớn nhất thế giới.

Giá cả hàng hóa thế giới tiếp tục biến động trong vòng 5 năm tới. Giá lương thực thế giới được dự báo tiếp tục tăng cao đến năm 2015 do nhu cầu tăng và nguồn cung hạn chế.



Giá nguyên liệu thô biến động phụ thuộc vào triển vọng kinh tế thế giới, đặc biệt là của các nền kinh tế phát triển lớn và của các nền kinh tế đang nổi. Trong ngắn hạn, giá dầu thế giới có thể hạ nhiệt do kinh tế thế giới còn gặp nhiều khó khăn. Theo WB (6/2011), giá dầu thế giới sẽ giảm từ 107,2 USD/thùng năm 2011 xuống 102,1 USD/thùng năm 2012. Tuy nhiên, trong thời kỳ dài hạn hơn, giá dầu có thể tăng do nhu cầu tăng cao và thị trường tiếp tục thiếu nguồn cung. Báo cáo tháng 6/2011 của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cho thấy giá dầu trung bình 5 năm tới sẽ tăng 19 USD/thùng. Giá vàng trong 5 năm tới có thể sẽ tiếp tục tăng do những lo ngại về nợ công của châu Âu, Mỹ và Nhật Bản, sự suy giảm của đồng đô la Mỹ và xu hướng đa dạng hoá nguồn dự trữ của các ngân hàng Trung ương. Tuy nhiên, nếu kinh tế thế giới có những cải thiện mạnh trong vòng 5 năm tới, hiện tượng đầu cơ vàng có thể giảm, giúp giá vàng hạ nhiệt.

*Thị trường lao động việc làm* thế giới tiếp tục đón nhận ảnh hưởng sâu sắc của toàn cầu hoá, nhưng thất nghiệp vẫn là một bài toán nan giải khi mà tốc độ tăng của dân số thế giới nhiều khả năng vẫn nhanh hơn mức độ tạo việc làm của các nền kinh tế. Phân công lao động quốc tế tiếp tục diễn ra mạnh mẽ cùng với làn sóng di cư lao động giữa các nước.

Xu thế liên kết kinh tế quốc tế dự báo tiếp tục được các

nước đẩy mạnh trong 5 năm tới. Bên cạnh hình thức hợp tác đa phương, các nước và khu vực cũng đã đẩy mạnh liên kết song phương mà điển hình là trào lưu ký kết các hiệp định thương mại tự do lôi kéo sự tham gia của hầu hết các nền kinh tế

### Tác động tới kinh tế Việt Nam

Những dự báo không mấy sáng sủa về kinh tế Mỹ trong 5 năm tới có thể không tác động nhiều đến quan hệ kinh tế Việt Nam và Mỹ. Về xuất nhập khẩu, do Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ chủ yếu là các mặt hàng thiết yếu nên sự giảm sút sẽ không đáng kể, trong khi đồng USD được dự báo yếu đi sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam nhập khẩu được nhiều máy móc, trang thiết bị với giá rẻ hơn. Theo dự báo của nhiều chuyên gia, thương mại 2 chiều giữa Việt Nam và Mỹ sẽ tăng gấp đôi trong 5 năm tới. Mức dự báo này dựa trên cơ sở tăng trưởng mạnh về giao thương giữa hai nước trong các năm gần đây, riêng năm 2011 kim ngạch thương mại hai chiều dự báo tăng đến 20% sẽ đạt gần 19 tỷ đô la Mỹ. Về đầu tư, khu vực châu Á Thái Bình Dương là trọng tâm trong chính sách thương mại của Mỹ, trong đó, Việt Nam là tâm điểm trong chính sách của Mỹ tại châu Á, do đó trong vòng 5 năm tới Việt Nam sẽ tiếp tục đón nhận luồng đầu tư lớn từ Mỹ.

Những khó khăn của nền kinh tế châu Âu dự báo sẽ vẫn còn tiếp tục cũng sẽ khiến

triển vọng xuất khẩu của Việt Nam trong 2011-2015 càng thêm khó khăn do EU là một trong những thị trường chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam. Do đó, vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU và việc tìm ra các thị trường xuất khẩu tiềm năng cũng như nâng cao hiệu quả doanh nghiệp và hiệu quả đầu tư cần được chú trọng trong thời gian tới.

Sự trỗi dậy của các nền kinh tế đang nổi sẽ khiến cho nhu cầu năng lượng và nguyên liệu thô tiếp tục tăng mạnh trong những năm tới. Bởi vậy, Việt Nam sẽ được lợi về giá khi xuất khẩu các mặt hàng này. Việt Nam cũng sẽ được hưởng lợi nhờ xu hướng đầu tư giữa các nền kinh tế đang nổi. Tỷ giá NĐT tiếp tục tăng, cùng với lạm phát và chi phí lao động ở Trung Quốc tăng sẽ đẩy nhanh làn sóng dịch chuyển sản xuất và đầu tư sang các nền kinh tế có nguồn nhân lực giá rẻ, dồi dào hơn như Việt Nam. Tuy nhiên, việc giá dầu và nguyên liệu thô thế giới tăng cao có thể tiếp tục gây áp lực cho lạm phát và giá cả hàng hóa trong nước. Bên cạnh đó, sự trỗi dậy của Trung Quốc có thể tạo ra nhiều áp lực cạnh tranh đối với Việt Nam. Chính sách phát triển nông thôn hài hòa của Trung Quốc, đẩy mạnh công nghiệp thu hút nhiều lao động về phía Tây sẽ tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt với các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động của Việt Nam. Ngoài ra, việc Trung Quốc thực hiện chủ trương giảm tốc tăng trưởng



khuyến nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới này sẽ gặp khó khăn trong việc giải quyết việc làm cho một lực lượng lao động khổng lồ trong nước, và do đó đầu tư hay kinh doanh tại nước ngoài sẽ tiếp tục là giải pháp được chính phủ nước này ưu tiên hàng đầu. Xét trong điều kiện được sự hỗ trợ của chính phủ Trung Quốc, các doanh nghiệp nước này sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại Việt Nam dưới dạng nhận thầu EPC, quy mô và số lượng lao động từ Trung Quốc nhiều khả năng sẽ tăng mạnh trong thời gian tới. Điều này sẽ làm giảm cơ hội tìm việc làm cho lao động trong nước, gây nhiều tác động tiêu cực tới nỗ lực giải quyết việc làm của Chính phủ. Bên cạnh đó, đặt ra nhiều bài toán nan giải đối với vấn đề lao động nhập cư từ Trung Quốc có trình độ và mặt bằng văn hóa thấp, và xử lý các vấn đề xã hội phức tạp của Việt Nam.

Xét quan hệ thương mại của Việt Nam với Trung Quốc, trong bối cảnh Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc từ nay đến 2015, khi hầu hết các mặt hàng đều giảm thuế xuống mức 0%, thâm hụt thương mại của Việt Nam từ Trung Quốc sẽ ngày càng trầm trọng chủ yếu do Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc các mặt hàng thô và nhập khẩu chủ yếu là các hàng hóa công nghiệp có trình độ công nghệ trung bình và cao. Các mặt hàng mà Việt Nam được coi là có lợi thế cạnh tranh so với hàng hóa Trung Quốc cũng sẽ tiếp tục chịu áp lực rất lớn từ Trung Quốc.

Hàng hóa Trung Quốc sẽ tràn ngập thị trường Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ hoạt động trong môi trường cạnh tranh khốc liệt với các doanh nghiệp Trung Quốc (và của cả các nước ASEAN-5), các doanh nghiệp Việt Nam (nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, gần 4 triệu hộ kinh doanh cá thể) sẽ có nguy cơ phá sản hàng loạt nếu như Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam không có giải pháp tổng thể, quyết liệt và kịp thời để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như của hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Bởi vậy, cần sớm tạo lập hàng rào phi thuế quan để bảo vệ nền sản xuất trong nước song vẫn phù hợp với các quy định của WTO và của các hiệp định song phương và đa phương khác mà Việt Nam đã ký kết. Ngoài ra, nhập siêu của Việt Nam từ Trung Quốc ngày càng lớn sẽ có tác động tiêu cực tới các chính sách tiền tệ của Việt Nam khi các quan hệ thương mại hai chiều giữa hai nước được thực hiện trực tiếp bằng đồng Việt Nam và NDT của Trung Quốc. Cụ thể là, thay vì nước này mua trái phiếu chính phủ như đối với thặng dư thương mại với Mỹ, Trung Quốc có thể sẽ giữ một lượng lớn đồng Việt Nam gây ra những rối loạn trên thị trường tiền tệ Việt Nam và hệ lụy có thể làm tăng lạm phát và tăng lãi suất khiến nền kinh tế Việt Nam có thể rơi vào tình trạng lạm phát đình đốn.

Sự hồi phục của các dòng vốn quốc tế sau khủng hoảng tài chính toàn cầu có thể tác

động tích cực tới dòng vốn đầu tư vào trong nước, giúp giảm thâm hụt ngân sách và tăng dự trữ ngoại hối. “Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam sau khi giảm mạnh trong năm 2009, 2010 và nửa đầu năm 2011, dự báo có thể tăng trở lại từ nửa sau năm 2011, nhờ sự hồi phục của dòng vốn FDI toàn cầu với điều kiện tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, chính sách và các giải pháp thu hút đầu tư của Việt Nam phù hợp” Việt Nam cũng có thể hưởng lợi nhờ xu hướng dòng vốn đầu tư gián tiếp và kiều hối vào các nước đang nổi và đang phát triển tiếp tục tăng trong những năm tới. Mặc dù vậy, các dòng vốn quốc tế đổ vào trong nước dự báo sẽ không tăng tốc mạnh như giai đoạn trước khủng hoảng và vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do sự hồi phục chưa chắc chắn của nền kinh tế toàn cầu cũng như bất ổn vĩ mô trong nước. Tốc độ tăng trưởng chậm lại của dòng vốn ODA toàn cầu trong những năm tới cũng có thể tác động tới dòng vốn ODA của các nước tài trợ dành cho Việt Nam.

Thương mại thế giới phục hồi cũng sẽ tác động tích cực tới triển vọng thương mại của Việt Nam. Tuy nhiên, xu hướng thắt chặt ngân sách của các nước trên thế giới trong giai đoạn 2011-2015 có thể gây ra những khó khăn nhất định đối với xuất khẩu của Việt Nam do nhu cầu từ các nước phát triển giảm. Bên cạnh đó, nhập siêu là vấn đề cố hữu và ngày càng trầm trọng của nền kinh tế Việt Nam. Nguyên nhân chính là do Việt Nam chủ yếu xuất khẩu



hàng sơ cấp, hàng công nghiệp có trình độ công nghệ thấp trong khi nhập khẩu chủ yếu là hàng công nghiệp, đặc biệt là hàng công nghiệp có trình độ công nghệ trung bình và cao, và hàng nhập khẩu dựa trên cơ sở tài nguyên (hàng đã qua chế biến, và đôi khi Việt Nam nhập lại đúng những hàng hóa được chế biến từ những hàng sơ cấp mà trước đây đã xuất khẩu). Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam rất thấp, doanh nghiệp Việt Nam chưa tận dụng được các lợi thế quy mô, cũng như sử dụng kém hiệu quả các nguồn lực đầu vào, mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đầu vào lớn. Do đó, cả Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cần có giải pháp toàn diện trên cả 3 giác độ (kinh tế vĩ mô, ngành và doanh nghiệp) để giải quyết dứt điểm vấn đề gốc rễ của tình trạng nhập siêu này.

Kinh tế nông nghiệp hiện vẫn giữ vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội Việt Nam, song có thể nhận thấy nền nông nghiệp của Việt Nam hiện nay vẫn mang tính chất gia công khi hầu hết các đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất đều nhập khẩu. Thị trường thức ăn chăn nuôi vẫn cho nước ngoài chi phối. Giá cả đầu vào của ngành như phân

bón, thuốc trừ sâu... biến động tăng sẽ gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất hàng nông phẩm xuất khẩu nói riêng trong vòng 5 năm tới. Bên cạnh đó, do tác động của hiện tượng El-Nino, lũ lụt hạn hán, cháy rừng sẽ xảy ra với tần suất ngày càng lớn, diện tích đất canh tác bị thu hẹp gây khó khăn cho việc đạt được những mục tiêu kế hoạch của ngành này.

Mặc dù triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu còn nhiều rủi ro có thể tác động mạnh tới thị trường lao động ở một nền kinh tế có độ mở lớn như Việt Nam, nhưng nước ta vẫn có khả năng tận dụng nhiều cơ hội từ xu hướng dịch chuyển lao động toàn cầu thời gian tới. Dân số già hoá và phúc lợi xã hội cao tiếp tục làm giảm sức năng động của thị trường lao động các nước phát triển, làm tăng mạnh nhu cầu đối với lao động nước ngoài, đặc biệt trong các ngành sản xuất - xây dựng và dịch vụ. Nhiều khả năng hàng rào bảo hộ thị trường lao động trong nước của các nền kinh tế này sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, sẽ đẩy nhanh hơn nữa hoạt động thuê làm ngoài (outsourcing), trong đó những thị trường lao động trẻ, năng động, được

đào tạo tốt về ngoại ngữ sẽ được hưởng lợi lớn.

Không nằm ngoài xu thế liên kết kinh tế quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ với việc tích cực tham gia các liên kết đa phương và song phương. Việt Nam đã làm rất tốt việc thực hiện các cam kết của Hiệp định Thương mại song phương (BTA) và WTO. Hiện Việt Nam đang tham gia đàm phán ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với EU và cũng tham gia tích cực các Hiệp định tự do thương mại (FTA) với tư cách là thành viên của ASEAN, cũng như nỗ lực xây dựng cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Ngoài ra, việc tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) cho thấy, Việt Nam đã gửi những thông điệp, cam kết mạnh mẽ trong việc mở cửa nền kinh tế và trở thành điểm thu hút đầu tư. Tuy nhiên, để hạn chế tới mức tối đa những rủi ro và nguy cơ do các hiệp định này đem đến cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là cả Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp cần chuẩn bị kỹ và chủ động hội nhập bằng những giải pháp tổng thể, toàn diện và kịp thời để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, hàng rào phi thuế quan phải đủ mạnh và hợp pháp mới bảo vệ được cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trước sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các doanh nghiệp nước ngoài tại thị trường trong nước cũng như trên thị trường khu vực và thế giới □

### Tài liệu tham khảo

- IMF, 4/2011. World Economic Outlook.*  
*IMF, 6/2011. World Economic Outlook Update*  
*UNCTAD, 7/2011, World Investment Report*  
*WB, 6/2011. Global Economic Prospects. World Bank*

